

Số: *22*/2021/NQ-HĐND

Thái Bình, ngày *11* tháng 10 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

Phê duyệt việc thay đổi về quy mô, địa điểm và số lượng dự án trong kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Thái Bình để cập nhật vào quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất năm 2021 cấp huyện

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH  
KHÓA XVII KỲ HỌP ĐỂ GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC PHÁT SINH ĐÓT XUẤT**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết Luật Đất đai;*

*Xét Tờ trình số 169/TTr-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thay đổi về quy mô, địa điểm và số lượng dự án trong kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Thái Bình để cập nhật vào quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất năm 2021 cấp huyện; Báo cáo thẩm tra số 26/BC-HĐND ngày 10 tháng 10 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê duyệt việc thay đổi về quy mô, địa điểm và số lượng dự án trong kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Thái Bình để cập nhật vào quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất năm 2021 cấp huyện (có Danh mục chi tiết kèm theo).



**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và chỉ đạo:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan:

a) Chịu trách nhiệm về: Sự cần thiết, tính chính xác của hồ sơ, căn cứ pháp lý, đảm bảo các dự án trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

b) Rà soát đảm bảo: Chính xác tên dự án, địa điểm, diện tích; đúng quy hoạch; đúng mục đích sử dụng đất; đúng quy trình và đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật trước khi tổ chức thực hiện.

c) Tổ chức thực hiện, quản lý, sử dụng các diện tích đất đã được phê duyệt theo quy định của pháp luật.

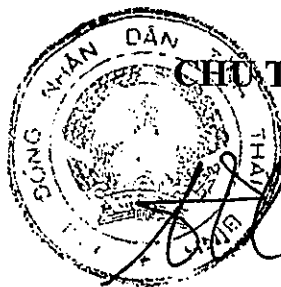
2. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố liên quan hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ, cập nhật vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện để tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

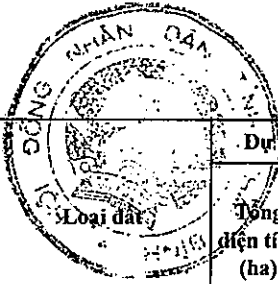
Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình Khóa XVII Kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất thông qua ngày 11 tháng 10 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 22 tháng 10 năm 2021. / *Me*

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường; Tài chính; Xây dựng; Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra văn bản Quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy, Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, thành phố;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- Báo Thái Bình; Công báo tỉnh; Công thông tin điện tử Thái Bình; Trang thông tin điện tử Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Lưu: VTVP.

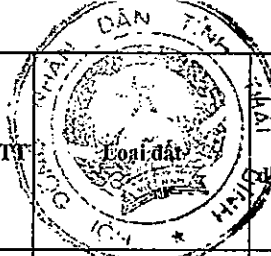


**Nguyễn Tiến Thành**



**DANH MỤC DỰ ÁN CÓ THAY ĐỔI TRONG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT KỶ CUỐI (2016-2020) TỈNH THÁI BÌNH**  
(Kèm theo Nghị quyết số 00/2021/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Loại đất	Dự án đề nghị cập nhật, bổ sung vào quy hoạch sử dụng đất						Dự án cắt giảm trong quy hoạch sử dụng đất					Ghi chú (Văn bản là căn cứ của dự án bổ sung vào quy hoạch)
		Tổng diện tích (ha)	Tên dự án bổ sung vào quy hoạch sử dụng đất	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm thực hiện (thôn, tổ dân phố)	Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)	Tổng diện tích (ha)	Tên dự án cắt giảm trong quy hoạch sử dụng đất	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm thực hiện (thôn, tổ dân phố)	Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)		
I	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	14,91					14,91						
			Huyện Quỳnh Phụ					Huyện Quỳnh Phụ					Văn bản số 3591/UBND-KT ngày 16/8/2021 của UBND tỉnh
		9,91	Dự án đầu tư nhà máy sản xuất sợi công nghệ cao Dragontextiles 2	9,91	Thôn A Mễ	Quỳnh Trang	9,91	Quy hoạch khu sản xuất kinh doanh	8,03	Thôn Quỳnh Lang	Quỳnh Ngọc		
								Quy hoạch khu sản xuất kinh doanh	0,96	Thôn Đông Quỳnh	Quỳnh Ngọc		
								Quy hoạch khu sản xuất kinh doanh	0,92	Thôn Bô Trang 3	Quỳnh Hoa		
		5,00	Dự án nhà máy sản xuất tương cà, tương ớt và com hộp	5,00	Thôn A Mễ	Quỳnh Trang	5,00	Quy hoạch khu sản xuất kinh doanh	2,68	Thôn Gia Hòa 2	An Vinh		Văn bản số 4485/UBND-NNTNMT ngày 07/10/2021 của UBND tỉnh
								Quy hoạch khu sản xuất kinh doanh	2,32	Thôn Dụ Đại 1	Đông Hải		
II	Đất khu công nghiệp	90,49					90,49						
			Huyện Tiền Hải					Huyện Vũ Thư					Văn bản số 1174/TTg-CN ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Văn bản số 3091/UBND-KTNMT ngày 29/6/2020 và Văn bản số 3123/UBND-KTNMT ngày 30/6/2020 của UBND tỉnh; Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp ngày 08/6/2020 (không có văn bản thông báo nội dung kết luận)
			Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ Hải Long	90,49		Đông Trà		KCN TBS Sông Trà	49,52		Tân Phong		
		90,49						Thành phố Thái Bình					
								KCN Phúc Khánh	40,97		Phú Khánh, Phú Xuân		



STT	Dự án đề nghị cập nhật, bổ sung vào quy hoạch sử dụng đất					Dự án cắt giảm trong quy hoạch sử dụng đất					Ghi chú (Văn bản là căn cứ của dự án bổ sung vào quy hoạch)
	Tổng diện tích (ha)	Tên dự án bổ sung vào quy hoạch sử dụng đất	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm thực hiện (thôn, tổ dân phố)	Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)	Tổng diện tích (ha)	Tên dự án cắt giảm trong quy hoạch sử dụng đất	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm thực hiện (thôn, tổ dân phố)	Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)	
III	Đất ở tại nông thôn	1,72				1,72					
	0,60	Huyện Đông Hưng				0,60	Huyện Đông Hưng				Bổ sung diện tích khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu theo Văn bản số 2545/UBND-CTXDGT ngày 25/6/2019 của UBND tỉnh (3,4 ha đã cập nhật tại QĐ 2324/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 của UBND tỉnh)
		Quy hoạch khu dân cư kiểu mẫu	0,60		An Châu		Đất ở nông thôn	0,10		Liên Hoa	
							Đất ở nông thôn	0,50		Đông Á	
	1,12	Huyện Vũ Thư				1,12	Huyện Vũ Thư				Văn bản số 4404/UBND-NNTN/MT ngày 04/10/2021 của UBND tỉnh; Văn bản số 2162/SXD-QHKT ngày 06/10/2021 của Sở Xây dựng; Văn bản số 2457/STC-TCĐT ngày 06/10/2021 của Sở Tài chính; Tờ trình số 188/TTr-UBND ngày 06/10/2021 của UBND huyện Vũ Thư
		Quy hoạch dân cư	1,00	Thôn Hương	Xuân Hòa		Quy hoạch dân cư	1,00	Thôn An Đẻ	Hiệp Hòa	
		Quy hoạch dân cư	0,01		Tân Phong		Quy hoạch dân cư	0,12	Thôn Phương Tảo 2	Xuân Hòa	
		Quy hoạch dân cư	0,04		Thị trấn Vũ Thư						
		Quy hoạch dân cư	0,04		Vũ Tiến						
	Quy hoạch dân cư	0,03		Tân Lập							



STT	Loại đất	Dự án đề nghị cập nhật, bổ sung vào quy hoạch sử dụng đất					Dự án cắt giảm trong quy hoạch sử dụng đất					Ghi chú (Văn bản là căn cứ của dự án bổ sung vào quy hoạch)
		Tổng diện tích (ha)	Tên dự án bổ sung vào quy hoạch sử dụng đất	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm thực hiện (thôn, tổ dân phố)	Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)	Tổng diện tích (ha)	Tên dự án cắt giảm trong quy hoạch sử dụng đất	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm thực hiện (thôn, tổ dân phố)	Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)	
IV	Đất giao thông	6,23										
			Huyện Tiền Hải				Huyện Tiền Hải					
		5,83	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ Khu công nghiệp Tiền Hải đi cảng nội địa Trà Lý (đoạn từ đường huyện ĐH.31 đến đường tỉnh ĐT.464)	0,80		Tây Ninh, Tây Lương, Đông Quý	Quy hoạch giao thông, hạ tầng thuộc dự án quy hoạch dân cư tập trung xã Đông Cơ	0,8			Đông Cơ	Quyết định số 7946/QĐ-UBND ngày 16/12/2020 của UBND huyện Tiền Hải
			Dự án cải tạo, nâng cấp đường tỉnh ĐT.464 (đường 221D), đoạn từ xã Đông Xuyên đến đường ven biển xã Đông Minh	3,12		Đông Xuyên	Quy hoạch giao thông, hạ tầng thuộc dự án quy hoạch dân cư tập trung xã Đông Cơ	3,12			Đông Cơ	Quyết định số 2279/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của UBND tỉnh
			Dự án đường cứu hộ, cứu nạn Đông Trà, Đông Xuyên kéo dài giao đường cứu hộ, cứu nạn 221D (đường huyện ĐH.31)	1,91		Đông Trà, Đông Xuyên, Đông Trung	Quy hoạch giao thông kết hợp với công trình công cộng trong quy hoạch dân cư tập trung xã Đông Lâm	1,62			Đông Lâm	Quyết định số 3224/QĐ-UBND ngày 14/5/2021 của UBND huyện Tiền Hải
							Công trình đất giao thông	0,29			Phương Công	
			Huyện Đông Hưng				Huyện Đông Hưng					
		0,40	Đường cứu hộ, cứu nạn đoạn từ Quốc lộ 39 đến đê sông Trà Lý xã Đông Hoàng huyện Đông Hưng	0,40			Giao thông nông thôn	0,4			Các xã	Quyết định số 1126/QĐ-UBND ngày 04/02/2021 của UBND huyện Đông Hưng

STT	Loại đất	Dự án đề nghị cập nhật, bổ sung vào quy hoạch sử dụng đất				Dự án cắt giảm trong quy hoạch sử dụng đất					Ghi chú (Văn bản là căn cứ của dự án bổ sung vào quy hoạch)	
		Tổng diện tích (ha)	Tên dự án bổ sung vào quy hoạch sử dụng đất	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm thực hiện (thôn, tổ dân phố)	Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)	Tổng diện tích (ha)	Tên dự án cắt giảm trong quy hoạch sử dụng đất	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm thực hiện (thôn, tổ dân phố)		Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)
V	Đất công trình năng lượng	2,88										
			Huyện Đông Hưng				Huyện Đông Hưng					
		0,89	Đường dây và TBA 110kV Châu Giang, tỉnh Thái Bình	0,73		Các xã	Xây mới mạch vòng trung áp	0,52				Văn bản số 2434/PCTB-KHVT ngày 17/9/2021 của Công ty Điện lực Thái Bình; Văn bản số 1101/SCT-QLĐN ngày 17/9/2021 của Sở Công thương; Quyết định số 2143/QĐ-EVNNPC, ngày 27/8/2021 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc
							Chống quá tải lưới điện 0,4kV sau tiếp nhận các xã huyện Đông Hưng 2018	0,21				
			Nâng cấp, cải tạo mạch vòng 475E11.3 (trạm 110kV Thành Phố) và 475E3.3 (Trạm 110kV Long Bối)	0,02		Các xã	Cây TBA chống quá tải các xã khu vực huyện Đông Hưng	0,02			Các xã	
			Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện, lưới điện 22kV các lộ ĐZ 472E3.3 (trạm 110kV Long Bối), 474E3.3, 472E11.8 (Trạm 110kV Quỳnh Phụ) phương án đa chia - đa nối (MCMD) - năm 2021	0,14		Các xã	Xây dựng chân cột điện toàn xã	0,14			Đông Kinh	Văn bản số 1169/SCT-QLĐN ngày 28/9/2021 của Sở Công thương

STT	Loại đất	Dự án đề nghị cập nhật, bổ sung vào quy hoạch sử dụng đất				Dự án cắt giảm trong quy hoạch sử dụng đất					Ghi chú (Văn bản là căn cứ của dự án bổ sung vào quy hoạch)	
		Tên dự án bổ sung vào quy hoạch sử dụng đất	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm thực hiện (thôn, tổ dân phố)	Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)	Tổng diện tích (ha)	Tên dự án cắt giảm trong quy hoạch sử dụng đất	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm thực hiện (thôn, tổ dân phố)	Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)		
		Huyện Thái Thụy				1,99	Huyện Thái Thụy					
		Đường dây và TBA 110kV Thái Hưng, tỉnh Thái Bình	1,47		Thái Xuyên, Thái Hưng, Hòa An, Mỹ Lộc, Thái Đô...		TBA 110kV Thái Thụy 2	0,20		Thụy Hà	Văn bản số 2434/PCTB-KHVT ngày 17/9/2021 của Công ty Điện lực Thái Bình; Văn bản số 1101/SCT-QLĐN ngày 17/9/2021 của Sở Công thương; Quyết định số 2736/QĐ-EVNNPC, ngày 06/10/2020 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc	
						Cây TBA CQT lưới điện khu vực huyện Thái Thụy	0,10		Thái Thụy			
						Đất công trình năng lượng	0,20		Thụy Liên			
						Xuất tuyến 22kV lộ 479E11,2	0,03		Thái Thụy			
						Cài tạo ĐZ và cây TBA CQT	0,03		Thái Thụy			
						Xây dựng xuất tuyến 22kV (973E-11,2)	0,04		TT Diêm Điền			
		Di dời đường điện 110kV để phục vụ giải phóng mặt bằng KCN Liên Hà Thái	0,52			1,08	Cây TBA khu NTTS	0,03		Dương Hồng Thủy, Thái Hưng, Thái Xuyên, Thụy Trường	Văn bản số 2417/UBND-CTXDGT ngày 14/6/2021 của UBND tỉnh	
						Xây dựng xuất tuyến 22kV (973TG Thái Hưng)	0,03		Thái Thượng, Hòa An, Dương Hồng Thủy, Thái Phúc, Sơn Hà			
						Cài tạo đường dây và cây TBA CQT Thái Thụy	0,06		Thái Thụy			
						Cấp điện khu công nghệ cao	0,04		Thụy Trường, Thụy Sơn, An Tân, Thụy Xuân, Thụy Liên			
							Chống quá tải lưới điện 0,4kV	0,10		Thụy Sơn, Thụy Hải, Thụy Thanh, Thụy Văn, Thái Thịnh, Thái Đô		

*nga*

STT	Loại đất	Dự án đề nghị cập nhật, bổ sung vào quy hoạch sử dụng đất					Dự án cắt giảm trong quy hoạch sử dụng đất					Ghi chú (Văn bản là căn cứ của dự án bổ sung vào quy hoạch)
		Tổng diện tích (ha)	Tên dự án bổ sung vào quy hoạch sử dụng đất	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm thực hiện (thôn, tổ dân phố)	Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)	Tổng diện tích (ha)	Tên dự án cắt giảm trong quy hoạch sử dụng đất	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm thực hiện (thôn, tổ dân phố)	Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)	
							Cây TBA chống quá tải	0,03			Thụy Sơn, Thụy Liên, Thái Phúc, Sơn Hà, Thuần Thành, Thái Hưng	
							Mạch vòng lộ 976E11,2-972E33	0,02			TT Diêm Điền, Dương Phúc, Thụy Sơn, Dương Hồng Thủy, Thái Giang, Sơn Hà	
							Mạch vòng lộ 373E33-372	0,03			Thụy Thanh, Thụy Duyên, Thụy Phong, Thụy Sơn, TT Diêm Điền	
							Cải tạo chống quá tải đường dây 973-TG	0,04			Thái Hưng	
							Cải tạo đường dây và cây TBA CQT Thái Thụy	0,03			Thái Thụy	
							Cải tạo chống quá tải đường dây 973TG-TH	0,04			Thái Hưng	
							Cải tạo đường 35kV	0,03			Thái Thịnh, Thái Thọ, Thái Học	
							<b>Huyện Vũ Thư</b>					
						0,91	Cải tạo lưới 10kV lên 22kV xóa bỏ trạm trung gian	0,28			Các xã	
							Quy hoạch cây TBA chống quá tải tiêu thụ	0,23			Hiệp Hòa, Tự Tân, Minh Khai, Trung An	
							Đất dành cho công trình năng lượng	0,10			Minh Quang	
							Quy hoạch công trình năng lượng	0,10			Song An	
							Cải tạo nâng cấp đường 10kV lên vận hành cấp điện 35kV	0,20			Vũ Đoài, Vũ Tiến, Hồng Phong, Duy Nhất	



STT	Loại đất	Dự án đề nghị cập nhật, bổ sung vào quy hoạch sử dụng đất				Dự án cắt giảm trong quy hoạch sử dụng đất					Ghi chú (Văn bản là căn cứ của dự án bổ sung vào quy hoạch)	
		Khoảng diện tích (ha)	Tên dự án bổ sung vào quy hoạch sử dụng đất	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm thực hiện (thôn, tổ dân phố)	Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)	Tổng diện tích (ha)	Tên dự án cắt giảm trong quy hoạch sử dụng đất	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm thực hiện (thôn, tổ dân phố)		Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)
V	Đất xây dựng cơ sở y tế	0,16										
			Huyện Tiền Hải				Huyện Tiền Hải					Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 23/7/2021 của UBND xã Vũ Lăng; Tờ trình số 294/TTr-UBND ngày 06/10/2021 của UBND huyện Tiền Hải; Tờ trình số 39/TTr-UBND ngày 12/8/2021 của UBND xã Vũ Lăng
		0,16	Trạm y tế xã	0,16	Lê Lợi	Vũ Lăng	0,16	Bệnh viện Đa khoa Nam Tiền Hải	0,16		Nam Trung	

*nghe*